

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST

Ngày 02 - 12 - 2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hiền và ông Nguyễn Xuân Thùy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm Sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 144/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 33/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2020; theo Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị C, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/12/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị C trình bày:

Chị kết hôn với anh Lê Văn H vào năm 2000, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian đầu chị và anh Lê Văn H chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến những năm gần đây vợ chồng bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, hay bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng hay cãi

vã, anh Hiến thường xuyên bạo hành, đánh đập chị vô cớ, chị đã nhẫn nhịn và bỏ qua cho anh Hiến nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi, hiện nay cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 4/2017. Nay, chị C xét thấy tình cảm giữa chị với anh Lê Văn H thực sự không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, vì vậy chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Lê Thị C và anh Lê Văn H có 02 con chung là Lê Thị Thùy L, sinh ngày 21/3/2001 và Lê Anh T, sinh ngày 21/11/2009, hiện nay con chung Lê Thị Thùy L đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với con chung Lê Anh T hiện nay chị C đang nuôi dưỡng nên sau khi ly hôn chị C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Anh T đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị C yêu cầu anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con chung Lê Anh T mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, ngày 01/8/2020 chị C có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh Lê Văn H về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị C không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lê Thị C xác nhận quá trình chung sống chị và anh Lê Văn H không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn là anh Lê Văn H nhiều lần nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Cháu Lê Anh T trình bày: Hiện nay các cháu đang được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, nếu ba mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ đến tuổi trưởng thành.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn là anh Lê Văn H vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng Dân sự

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 244 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị C đối với anh Lê Văn H, chị Lê Thị C được ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung: Giao con chung Lê Anh T, sinh ngày 21/11/2009 cho chị Lê Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi)

Anh Lê Văn H có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị C đối với anh Lê Văn H về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn chị Lê Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Lê Văn H, thường trú tại: Thôn 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã tiến hành triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Lê Văn H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn H theo quy định.

Nguyên đơn chị Lê Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu của chị Lê Thị C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị C và anh Lê Văn H kết hôn với nhau vào năm 2000, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống các đương sự xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi vã, anh H thường xuyên bạo hành, đánh đập chị C vô cớ, gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng quan hệ hôn nhân giữa các đương sự vẫn không được cải thiện, cuộc sống không hạnh phúc. Các đương sự đã sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay.

Xét tình trạng quan hệ hôn nhân giữa các đương sự có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của Lê Thị C xin ly hôn đối với Lê Văn H.

[3]. Về con chung: Chị Lê Thị C và anh Lê Văn H có 02 con chung là Lê Thị Thùy L, sinh ngày 21/3/2001 và Lê Anh T, sinh ngày 21/11/2009; con chung Lê Thị Thùy L đã trưởng thành nên chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với con chung Lê Anh T sau ly hôn chị C muốn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành.

Xét thấy, hiện nay chị Lê Thị C là người đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Anh T, cháu T đang ở độ tuổi rất nhỏ, nguyện vọng của cháu là muốn được ở

với mẹ. Để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt của con chung Lê Anh T vì vậy cần giao con chung của đương sự cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 01/8/2020 chị Lê Thị C có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần cấp dưỡng nuôi con chung. Việc chị C rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện nên cần áp dụng Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị C đối với ông anh Lê Văn H về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị C xác nhận vợ chồng chị không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Lê Thị C phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 244 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị C đối với anh Lê Văn H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị C được ly hôn với anh Lê Văn H.

1.2. Về con chung: Giao con chung Lê Anh T, sinh ngày 21/11/2009 cho chị Lê Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Lê Anh T đủ 18 (mười tám) tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị C đối với anh Lê Văn H về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Lê Thị C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000250 ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk R'lấp;
- Chi cục THADS huyện Đăk R'lấp ;
- UBND xã C, huyện T,
tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nguyên

